

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-PT.

Ngày: 24-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô

Các Thẩm phán: 1. Ông Huỳnh Đức Khải.

2. Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Lê Minh Thích – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLPT-HS, ngày 30/3/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST, ngày 23-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D (Tên khác không) sinh năm 1989, tại huyện M, tỉnh S; nơi cư trú: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (s) và bà Nguyễn Thị Th (s); chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: có 04 tiền án, gồm:

1/- Ngày 28 tháng 4 năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thị xã D), tỉnh B xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 31 tháng 01 năm 2013;

2/- Ngày 24 tháng 3 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện N (nay là thị xã N), tỉnh S xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 13 tháng 9 năm 2014;

3/- Ngày 24 tháng 3 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 30 tháng 4 năm 2016;

4/- Ngày 15 tháng 9 năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S tuyên phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 29 tháng 01 năm 2017.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phan Thanh N và người bị hại Nguyễn Văn T, Đặng Văn T1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thanh P, Trần Văn M, Võ Trường D1 nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Văn D, Phan Thanh N và Võ Trường D1 đang ở nhà của B1 (ấp P, xã M, huyện M, tỉnh S) thì Trần Văn M gọi điện thoại cho D rủ đi xã M, huyện M trộm gà. Cũng lúc đó thì Phan Thanh P gọi điện thoại cho D “Dưới mày có làm gì không?”, sau khi nghe D nói đi trộm gà thì cả nhóm đồng ý cùng đi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi gặp nhau, P điều khiển xe mô tô Yamaha Novou, biển số 94K1-131.46 chở D, còn D1 chạy xe mô tô hiệu Max, biển số 55-9687 chở N rồi cùng đi đến nhà M, M điều khiển xe mô tô Dream-Deahan biển số 83P2-809.60 chở D chạy trước, còn N thì chở P chạy sau, riêng D1 thì ở nhà M chờ.

Khoảng 00 giờ ngày 21 tháng 10 năm 2017 khi đến trước nhà của ông Nguyễn Văn T, thì D và Phong xuống xe, còn M và N chạy xe đi cách nhà ông T khoảng 300m để đợi. D canh đường còn P vào nhà ông T, phát hiện cửa nhà sau không khóa, P kéo cửa bước vào, dùng lưỡi lam có sẵn trong ví cắt dây cột bao đựng gà đang treo gốc chân giường, lấy được hai bao gà, mỗi bao chứa một con. P vừa bước ra thì bị ông T cùng con rể là anh Nguyễn Chí H bắt quả tang.

Mở rộng điều tra, D còn khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2017 M dùng xe mô tô chở D đến khu vực chuồng gà nhà anh Đặng Văn T1, bắt hai con gà trống đá. Khoảng 21 giờ cùng ngày Nguyễn Hữu N1 dùng xe mô tô chở D và M quay lại chuồng gà anh T1 để tiếp tục bắt trộm gà. M lấy cây kim và cây kéo cắt vách tôn tạo ra lỗ trống để chui vào bắt 05 con gà trống đá mang ra ngoài, rồi cùng nhau lên xe để N1 chở về nhà M, sau đó bán gà chia nhà tiền tiêu xài. D, M và N1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên. Tại cơ quan điều tra M tự nguyện giao nộp số tiền 800.000 đồng và N1 giao nộp 300.000 đồng, là số tiền bán gà.

Theo kết luận định giá tài sản số 32/KLĐGTS-HĐGD, ĐGTS, ngày 07 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M thì 07 con gà nòi trọng lượng 18,3kg trị giá 1.647.000 đồng; kết luận định giá tài sản số 33/KLĐGTS-HĐGD, ĐGTS, ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M thì 02 con gà nòi trọng lượng 4,5kg trị giá 405.000 đồng.

Tại bản án số 04/2018/HS-ST, ngày 23-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S tuyên xử như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Văn D; khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Phan Thanh N; điểm a, c khoản 2 Điều 106 và

292 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Phan Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 11 năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 01 năm tù (một năm tù). Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/3/2018, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được Đội cảnh sát thi hành án hình sự - Công an huyện M xác nhận vào ngày 08/3/2018, theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung tại phần tiền án của bị cáo: Xét thấy, bị cáo có 04 tiền án, trong đó có tiền án vào ngày 24 tháng 3 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh S xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản án 07/2015/HSST, ngày 24/3/2015), cấp sơ thẩm xác định thời gian bị cáo chấp hành xong hình phạt là ngày 30/4/2015, nhưng qua kiểm tra Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của bị cáo (tại bút lục 58) thể hiện thời gian bị cáo chấp hành xong hình phạt đối với lần bị kết án nêu trên là ngày 30/4/2016, do đó cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 00 giờ ngày 21/10/2017, sau khi thống nhất cùng đi trộm gà, bị cáo và bị cáo N cùng với P, M đi trộm 02 con gà của ông Nguyễn Văn T thì bị bắt quả tang. Theo kết luận định giá tài sản thì 02 con gà có giá trị là 405.000đ; Khoảng 20 giờ ngày 15/10/2017, nhóm bị cáo gồm bị cáo, M và N1 đến khu vực

chuồng gà của bị hại Đặng Văn T1 và bắt trộm tổng cộng 7 con gà, sau đó đem bán rồi chia tiền nhau tiêu xài. Theo Kết luận định giá tài sản thì 07 con gà có giá trị 1.647.000đ.

Xét thấy, bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 21/10/2017 và ngày 15/10/2017, nhưng giá trị tài sản mỗi lần bị cáo lấy trộm dưới 2.000.000đ, tuy nhiên bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo có ông ngoại là người có công cách mạng. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì không có quy định ông bà là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ và bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 04 lần bị Tòa án kết án về các hành vi “Cướp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới để cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn D. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D (Tên khác không): 01 năm 06 tháng tù (Một năm sáu tháng tù) về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/11/2017.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[3] Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện M (2);
- VKSND huyện M;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Trại tạm giam
- Bị cáo;
- PKTNNVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngô